

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và ông Bùi Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI QUANG M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1999 tại huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1977; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 202/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2022, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh **Bùi Văn I**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; (có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Phạm Đức Dương**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.(vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, **BÙI QUANG M** đến nhà anh Bùi Văn I, sinh năm 1989 tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình chơi. Khi đến nhà Minh thấy anh **I** và mọi người trong nhà đang ngủ trưa, trên đầu giường nơi anh **I** đang ngủ có chiếc điện thoại Redmi Note 11 của anh **I** đang sạc. Do bản thân là người nghiện ma túy nên Minh đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Minh lén lút lại gần rút chiếc điện thoại khỏi dây sạc, cất giấu vào túi quần của mình rồi đi ra khỏi nhà anh **I**. Minh đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Dương Mobiel tại thôn Gò Chè, xã Kim Lập, huyện K, tỉnh Hòa Bình gặp anh Phạm Đức Dương và bán chiếc điện thoại với giá 2.000.000VND (*hai triệu đồng*). Số tiền này **BÙI QUANG M** đã dùng mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 19/8/2022 **BÙI QUANG M** đã đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) vỏ hộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, trên vỏ hộp có hình ảnh chiếc điện thoại và các thông tin của chiếc điện thoại, cụ thể: màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB, có số imei 1: 86550406756200, số imei 2: 86550406756218.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB, có số imei 1: 86550406756200, số imei 2: 86550406756218; máy cũ đã qua sử dụng, không có gắn sim.

Toàn bộ vật chứng hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn I.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh Hòa Bình kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, ram 4GB, rom 64GB, mua mới tháng 03/2022, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại 18/8/2022 trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng”.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT – VKS, ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo **BÙI QUANG M** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo **BÙI QUANG M** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo nhận tội, không kêu oan.

** Ý kiến của những người tham gia phiên tòa:*

Anh Bùi Văn I - bị hại trong vụ án: Lời khai của anh tại phiên tòa phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trưa ngày 18/8/2022 bị cáo **BÙI QUANG M** đến nhà anh chơi. Lợi dụng lúc anh và mọi người đang ngủ trưa bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB của anh đang sạc ở đầu giường. Hiện nay anh đã nhận lại chiếc điện thoại trên, chiếc điện thoại còn nguyên vẹn, không bị hỏng gì so với ban đầu. Anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bà Bùi Thị L - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Sau khi đầu thú tại Cơ quan công an bị cáo **BÙI QUANG M** có nhờ bà đến cửa hàng Dương Mobiel tại thôn Gò Chè, xã Kim Lập, huyện K, tỉnh Hòa Bình chuộc lại chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB của anh Bùi Văn I mà bị cáo Minh đã trộm cắp. Bà đã chuộc lại chiếc điện thoại trên với số tiền 2.000.000VND (hai triệu đồng) và đã giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Bà không yêu cầu bị cáo **BÙI QUANG M** hoàn trả số tiền 2.000.000VND (hai triệu đồng) mà bà đã bỏ ra chuộc điện thoại.

Anh Phạm Đức Dương - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ lời khai của anh Dương trong quá trình điều tra, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào trưa ngày 18/8/2022 khi anh đang ở cửa hàng Dương Mobiel của mình thì bị cáo Minh đến bán cho anh chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB. Qua thỏa thuận bằng miệng hai bên thống nhất anh Dương mua lại chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000VND (hai triệu đồng). Khi mua Minh nói đó là điện thoại của Minh nên anh Dương không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Đến chiều ngày 20/8/2022 có 01 người phụ nữ nói là mẹ của Minh đến quán xin chuộc

lại chiếc điện thoại để khắc phục hậu quả anh đã đồng ý trả lại chiếc điện thoại cho mẹ của Minh và nhận lại từ mẹ của Minh 2.000.000VND (hai triệu đồng). Bản thân anh không bị thiệt hại gì nên anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **BÙI QUANG M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **BÙI QUANG M** từ 08 (tám) đến 11 (mười một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan công an đã trả lại toàn bộ vật chứng cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn I theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* *Các ý kiến tranh luận:* Bị cáo thấy tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng nên không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cầu tọa sớm trở về là công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào trưa ngày 18/8/2022 khi bị cáo đi đến nhà anh Bùi Văn I, thấy anh I và mọi người trong nhà đang ngủ trưa nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động Redmi Note 11 của anh Bùi Văn I. Bị cáo đã lén lút rút

chiếc điện thoại đang sạc ở đầu giường nơi anh **I** đang ngủ rồi bỏ túi quần mang đi bán lấy tiền mua ma túy và chi tiêu cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản xác định lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: **BÙI QUANG M** đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, do nghiện ma túy, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Bình xử phạt 02 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục nghiện ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và tạo môi trường cách ly khỏi ma túy để có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có tác động đến mẹ là bà Bùi Thị L tích cực khắc phục hậu quả chuộc lại chiếc điện thoại để trả cho bị hại là anh Bùi Văn I, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, biết bị phát hiện, đã đến cơ quan điều tra đầu thú về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Chiều ngày 20/8/2022 bà Bùi Thị L đã đến cửa hàng Dương Mobiel tại thôn Gò Chè, xã Kim Lập, huyện K, tỉnh Hòa Bình chuộc lại chiếc điện thoại mà bị cáo Minh đã bán sau khi lấy trộm của anh Bùi Văn I với số tiền 2.000.000VND (hai triệu đồng) và đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bà không yêu cầu bị cáo **BÙI QUANG M** hoàn trả số tiền 2.000.000VND (hai triệu đồng) mà bà đã bỏ ra chuộc điện thoại. Anh Bùi Văn I xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 mà bị cáo Minh đã trộm cắp và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Anh Phạm Đức Dương đã nhận lại 2.000.000VND (hai triệu đồng) từ bà Bùi Thị L và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

Xét thấy 01 (một) vỏ hộp chiếc điện thoại di động và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xám, Ram 4GB, Rom 64GB, có số imei 1: 86550406756200, số imei 2: 86550406756218; máy cũ đã qua sử dụng, không có gắn sim là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn I. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Bùi Văn I. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về các hành vi, tình tiết khác của vụ án:* Anh Phạm Đức Dương là người mua tài sản trộm cắp từ **BÙI QUANG M**. Khi mua anh Dương không biết đó là tài sản do Minh trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Đức Dương.

[7] *Về án phí:* Bị cáo **BÙI QUANG M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **BÙI QUANG M** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt **BÙI QUANG M** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: Ngày 19/8/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **BÙI QUANG M** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – CA K;
- Cơ quan THA hình sự - CA K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang